

Bản án số: 678/2024/HS-PT

Ngày: 14-8-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Ngọc Cảnh

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Nhã

Ông Hoàng Văn Thành

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thơm -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 535/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội.

***\* Bị cáo có kháng cáo:***

**NGUYỄN THỊ N**, sinh ngày 22/7/1996 tại Bắc Giang; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D và bà Đinh Thị L; có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 08/7/2023 đến ngày 14/7/2023, hiện tại ngoại có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022, Nguyễn Thị N sinh năm 1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT) tại xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang xin vào làm việc (không có hợp đồng lao động) tại Văn phòng đại diện tại Việt Nam của Công ty L2 có trụ sở tại Nhật Bản (hoạt động dưới dạng kho hàng) do chị Ngô Thị H (chưa rõ nhân thân) hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản làm giám đốc, chuyên mua bán hàng hóa là các mặt hàng thời trang như: giày dép, quần áo,... Văn phòng đại diện của Công ty L2 có địa chỉ tại số A liên kề A, khu C, phường L, quận H, TP Hà Nội do chị Nguyễn Thị N1 sinh năm 1988, HKTT tại số A C, phường Y, quận H, TP Hà Nội làm quản lý. Công việc của N tại Công ty là làm kế toán thu tiền của khách hàng và yêu cầu khách hàng thanh toán tiền vào tài khoản của Công ty L2 có số tài khoản 1024827861 mở tại ngân hàng V mang tên Ngô Chí Đ (tài khoản ngân hàng này do chị Ngô Thị H quản lý và sử dụng). Khi có khách liên hệ mua hàng của Công ty, chị H sẽ lập các nhóm Zalo riêng có khoảng 03-04 thành viên của Công ty, trong đó có N (sử dụng tài khoản zalo “E Nga S” theo số điện thoại 0762620046 được Công ty cung cấp, không được sử dụng tài khoản zalo khác) và 01 khách hàng (kèm mã từng khách hàng), một nhân viên bên Nhật Bản sẽ gửi mã COD có số tiền mua hàng của khách hàng. N sử dụng tài khoản zalo trên để nhắn tin với khách hàng yêu cầu khách hàng thanh toán tiền mua hàng theo số tiền mua hàng đã ghi trên COD vào tài khoản ngân hàng 1024827861 của Công ty M tên Ngô Chí Đ. Sau khi khách chuyển tiền, N sẽ báo Công ty để chuyển hàng cho khách.

Khoảng đầu tháng 6/2023, do cần tiền để chơi game cá cược trên trang Web: [https://tx.tf33.net/Mobile/Aspx/M\\_I.aspx](https://tx.tf33.net/Mobile/Aspx/M_I.aspx) nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của khách hàng mua hàng của Công ty. Để thực hiện mục đích trên, N đã gian dối, lấy danh nghĩa của Công ty L2 yêu cầu các khách mua hàng của Công ty không chuyển vào tài khoản ngân hàng 1024827861 mang tên Ngô Chí Đ theo quy định của Công ty, mà chuyển tiền mua hàng

vào số tài khoản 1036979676 mở tại ngân hàng V của Nga, nhằm chiếm đoạt tài sản. Với thủ đoạn trên, từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2023, Nguyễn Thị N đã chiếm đoạt tổng số tiền 358.480.000 đồng của 05 khách mua hàng, cụ thể:

**1. Khách hàng thứ nhất:** Trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 19/6/2023, anh Trần Trung T, sinh năm 1982, HKTT tại số A N Kon Tum, phường N, quận T, TP Hà Nội đã đặt mua quần áo của Công ty L2 với mã khách hàng H37, hết tổng số tiền 91.500.000 đồng và được vào nhóm zalo “H37-COD A TRỰC” gồm: anh T, N và một số nhân viên của Công ty L2 để trao đổi về đơn hàng. Lợi dụng danh nghĩa Công ty, Nguyễn Thị N đã sử dụng tài khoản zalo “E Nga S” nhắn tin riêng đến tài khoản zalo “Trung Truc” của anh T, yêu cầu anh T thanh toán tiền mua hàng 91.500.000 đồng vào tài khoản 1036979676 ngân hàng V của N nhằm chiếm đoạt tài sản. Do tin tưởng và đã thực hiện nhiều giao dịch mua hàng trước đó với Công ty T2 nên anh T đã nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Bích N2 sinh năm 1987 sử dụng tài khoản số 0451000271149 tại ngân hàng V mang tên của chị N2 chuyển tiền 02 lần vào số tài khoản nêu trên cho N gồm:

+ Lần 1: Ngày 05/6/2023, chị N2 chuyển cho N số tiền 50.250.000 đồng;

+ Lần 2: Ngày 19/6/2023, chị N2 chuyển cho N số tiền 41.250.000 đồng.

Sau khi nhận được tổng số tiền 91.500.000 đồng của anh T, Nguyễn Thị N đã không nộp về Công ty mà chiếm đoạt tiêu xài hết.

**2. Khách hàng thứ hai:** Khoảng cuối tháng 6/2023, chị Phạm Hải Y sinh năm 1990, HKTT tại số C ngách A L, phường K, quận T, TP Hà Nội đặt mua quần áo và giày dép của Công ty L2 với mã khách hàng H33, hết tổng số tiền 89.500.000 đồng và được Công ty cho vào nhóm Zalo “G6-COD Minh Trí (H33)” gồm: chị Y, N và một số nhân viên Công ty L2 để trao đổi về đơn hàng. Lợi dụng danh nghĩa Công ty, Nguyễn Thị N đã sử dụng tài khoản zalo “E Nga S” nhắn tin riêng đến tài khoản zalo “Yên

Yến” của chị Y, yêu cầu chị Y thanh toán tiền mua hàng 89.500.000 đồng vào tài khoản số 1036979676 tại ngân hàng V của N nhằm chiếm đoạt tài sản. Do tin tưởng và đã thực hiện nhiều giao dịch mua hàng trước đó với Công ty T2 nên từ ngày 20/6/2023 đến ngày 06/7/2023, chị Y đã sử dụng các tài khoản ngân hàng của chị Y nhiều lần chuyển tổng số tiền 89.500.000 đồng đến tài khoản số 1036979676 tại ngân hàng V của N để mua hàng gồm:

+ Lần 1: Ngày 20/6/2023, chị Y sử dụng tài khoản ngân hàng T3 số 19027859555019 mang tên Phạm Hai Y chuyển số tiền 33.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của N.

+ Lần 2, 3: Ngày 04/7/2023, chị Y sử dụng tài khoản ngân hàng M1 số 9947531357 mang tên Phạm Hai Y chuyển số tiền 10.500.000 đồng và sử dụng tài khoản V số 0301000329048 mang tên Phạm Hai Y chuyển số tiền 30.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của N.

+ Lần 4: Ngày 06/7/2023, chị Y sử dụng tài khoản ngân hàng T3 số 19027859555019 mang tên Phạm Hai Y chuyển số tiền 16.000.000 đồng đến tài khoản của N.

Sau khi nhận được số tiền trên, N đã trả lại cho chị Y số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 79.500.000, N không chuyển về Công ty mà chiếm đoạt tiêu xài hết.

**3. Khách hàng thứ ba:** Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2023 đến ngày 03/7/2023, chị Huỳnh Trương H1 sinh năm 1993, HKTT tại thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã đặt mua 02 đơn hàng giày nhãn hiệu Nike của Công ty L2 với mã khách hàng H96, hết tổng số tiền 130.000.000 đồng và được vào nhóm zalo “H96-KY GUI KHO NHAT” gồm: Chị H1, N và một số nhân viên Công ty L2 để trao đổi về đơn hàng. Lợi dụng danh nghĩa của Công ty, Nguyễn Thị N đã sử dụng tài khoản zalo “E Nga S” nhắn tin riêng đến tài khoản zalo “H1” của chị H1, yêu cầu chị H1 thanh toán tiền mua hàng 130.000.000 đồng vào tài khoản 1036979676 ngân hàng V của N, nhằm chiếm đoạt tài sản. Do tin tưởng và đã thực hiện nhiều giao dịch mua hàng trước đó với Công ty T2 nên chị H1 sử dụng số tài

khoản 11032157 ngân hàng ACB của chị H1 02 lần chuyển tiền cho N gồm:

+ Lần 1: Ngày 16/6/2023, chị H1 chuyển cho N số tiền 49.500.000 đồng;

+ Lần 2: Ngày 01/7/2023, chị H1 chuyển cho N số tiền 80.500.000 đồng.

Sau khi nhận được số tiền 130.000.000 đồng của chị H1, N không chuyển về Công ty mà chiếm đoạt tiêu xài hết.

**4. Khách hàng thứ tư:** Ngày 06/7/2023, chị Đỗ Thu H2 sinh năm 1994, HKTT tại tổ B, phường Đ, quận H, TP Hà Nội đặt mua của Công ty L2 12 đôi giày nhãn hiệu Nike với mã khách hàng H79, hết tổng số tiền 24.480.000 đồng và được vào nhóm Zalo “H79-COD HA BÊ” gồm: Chị H2, N và một số nhân viên công ty L2 để trao đổi về đơn hàng. Lợi dụng danh nghĩa Công ty, Nguyễn Thị N đã liên hệ yêu cầu chị H2 thanh toán tiền mua hàng 24.480.000 đồng vào tài khoản 1036979676 ngân hàng V của N. Do tin tưởng và đã thực hiện nhiều giao dịch mua hàng trước đó với Công ty T2 nên chị H2 đã sử dụng tài khoản số 19031248145017 tại ngân hàng T3 của chị H2 chuyển tiền 02 lần vào tài khoản 1036979676 ngân hàng V của N gồm:

+ Lần 1: Ngày 05/7/2023, chị H2 chuyển chuyển cho N số tiền 8.100.000 đồng;

+ Lần 2: Ngày 06/7/2023, chị H2 chuyển chuyển cho N số tiền 16.380.000 đồng.

Sau khi nhận được số tiền 24.480.000 đồng của chị H2, N không chuyển về Công ty mà chiếm đoạt tiêu xài hết.

**5. Khách hàng thứ năm:** Khoảng tháng 06/2023, chị Bùi Thị L1 sinh năm 1988, HKTT tại số A B, T, huyện T, TP Hải Phòng đặt mua 200 bộ quần áo trẻ em thông qua Công ty L2 với mã khách hàng H23, hết tổng số tiền 42.000.000 đồng và được vào nhóm Zalo “H23-COD BAO AN” gồm: Chị L1, N và một số nhân viên Công ty L2 để trao đổi về đơn hàng. Lợi dụng danh nghĩa Công ty, Nguyễn Thị N đã sử dụng tài khoản zalo “E

Nga S” nhắn tin riêng đến tài khoản zalo “Cherry Bao An” của chị L1, yêu cầu chị L1 thanh toán tiền mua hàng 42.000.000 đồng vào tài khoản 1036979676 ngân hàng V của N. Do tin tưởng và đã thực hiện nhiều giao dịch mua hàng trước đó với Công ty T2 nên ngày 19/6/2023, chị L1 đã sử dụng tài khoản 109000330573 tại ngân hàng V1 của chị L1 chuyển số tiền 33.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng 1036979676 ngân hàng V của N. Sau đó, chị L1 phát hiện bị N lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không tiếp tục chuyển tiền nữa. Sau khi nhận được số tiền 33.000.000 đồng của chị L1, N không chuyển về Công ty mà chiếm đoạt tiêu xài hết.

Sau khi chiếm đoạt tổng số tiền 358.480.000 đồng của 05 khách mua hàng nêu trên, N đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có đăng ký dịch vụ internetbanking cho tài khoản 1036979676 ngân hàng V của N để nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản 3420061993 mở tại ngân hàng T3 đăng ký mang tên anh Nguyễn Thành N3, sinh năm 1993, HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (là bạn trai của N) để nạp tiền vào tài khoản game “Thanhnam99”, mật khẩu “Chitieu202” để chơi cá cược trên trang Web: [https://tx.tf33.net/Mobile/Aspx/M\\_Index.aspx](https://tx.tf33.net/Mobile/Aspx/M_Index.aspx) dưới hình thức xóc đĩa và bị thua hết số tiền trên.

Từ ngày 08/7/2023 đến ngày 11/7/2023, các bị hại gồm anh Trần Trung T, chị Phạm Hải Y, Huỳnh Trương H1, Đỗ Thu H2, Bùi Thị L1 đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H về sự việc trên. Ngày 08/7/2023, Nguyễn Thị N đến Cơ quan CSĐT Công an T xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Vật chứng thu giữ:** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số Imeil: 864394059294357 do Nguyễn Thị N giao nộp.

Ngày 12/7/2023, ông Nguyễn Tiến D sinh năm 1971 (là bố đẻ của Nguyễn Thị N) đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại gồm: bồi thường số tiền 91.500.000 đồng cho anh Trần Trung T; bồi thường cho chị Đỗ Thu H2 số tiền 24.500.000 đồng; bồi thường cho chị Bùi Thị L1 số tiền 33.000.000 đồng; bồi thường cho chị Phạm Hải Y số tiền 79.500.000 đồng; bồi thường cho chị Huỳnh Trương H1 số tiền 130.000.000 đồng.

**Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại đều không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2023 đến ngày 14/7/2023.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2024 bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có ông nội Nguyễn Văn N4, ông ngoại Đinh Văn T1 có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo là mẹ đơn thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố, mẹ ốm đau; bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử

phạt Nguyễn Thị N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Các quyết định khác có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N đúng về mặt chủ thể kháng nghị và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tham gia cá cược trên mạng internet nên Nguyễn Thị N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các khách mua hàng của Công ty L2, bằng hình thức gian dối yêu cầu các khách hàng chuyển tiền mua hàng của Công ty vào số tài khoản cá nhân của N rồi chiếm đoạt. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2023, tại khu vực phường L, quận H, TP Hà Nội, Nguyễn Thị N đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của 05 khách hàng gồm: 91.500.000 đồng của anh Trần Trung T; 79.500.000 đồng của chị Phạm Hải Y; 130.000.000 đồng của chị Huỳnh Trương H1; 24.480.000 đồng của chị Đỗ Thu H2 và 33.000.000 đồng của chị Bùi Thị L1. Tổng số tiền N chiếm đoạt được của 05 bị hại là 358.480.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với nhiều người là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị

cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; các bị hại đều có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội khi đang có thai và hiện đang nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự song đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án 06 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo bản thân có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo có ông nội Nguyễn Văn N4, ông ngoại Đinh Văn T1 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bị cáo là mẹ đơn thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố, mẹ ốm đau, là lao động chính trong gia đình. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ cải tạo đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

#### **1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:**

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N 04 (B)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **08/7/2023** đến ngày **14/7/2023**) về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

**2. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Ngọc Cảnh**